

Số: 1061/2026/QĐST – DS

Hà Nội, ngày 07 tháng 9 năm

2026.

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và Khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 12, Khoản 3 Điều 18 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm.

Xét thấy: Ngày 07/9/2026, nguyên đơn là bà **Đỗ Thị T** và ông **Lê Văn T1** có đơn xin rút đơn khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện và trong vụ án không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập nào khác nên được Tòa án chấp nhận theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ việc giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 663/2026/TLST–DS ngày 18/5/2026 về việc: *Tranh chấp quyền sử dụng đất* giữa:

Nguyên đơn: 1. Ông **Lê Văn T1**, sinh năm 1965; Căn cước công dân số 001065031460 do Cục cảnh sát cấp ngày 16/01/2025.

2. Bà **Đỗ Thị T**, sinh năm 1965; Căn cước công dân số: 001165034275 do Cục cảnh sát cấp ngày 18/11/2025.

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội.**

Bị đơn: 1. Ông **Dương Xuân T2**, sinh năm 1966.

2. **Đỗ Thị T3**, sinh năm 1968.

Nơi cư trú: **Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội.**

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Lê Chung H**, sinh năm 1990, căn cước công dân số 001090008517 do Cục cảnh sát cấp ngày 25/7/2021.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố Hà Nội.

2. Bà Lê Thị Bích L, sinh năm 1991, căn cước công dân số 001191055961 do Cục cảnh sát cấp ngày 16/01/2022.

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, thành phố Hà Nội.

3. Ông Đỗ Đức H1, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: Thôn G, xã T, thành phố Hà Nội.

4. Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố Hà Nội.

5. Ông Dương Xuân V, sinh năm 1989.

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện T, tỉnh Bắc Ninh..

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự:

- Các đương sự được quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho người khởi kiện các tài liệu, chứng cứ nộp kèm theo đơn khởi kiện.

- Tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Văn T1 và bà Đỗ Thị T là người cao tuổi nên khi thụ lý vụ án Tòa án đã miễn nộp tạm ứng án phí cho ông bà theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do vậy không phải xử lý tiền tạm ứng án phí dân sự.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 - Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Phòng thi hành án dân sự khu vực 7-
Thị hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thanh

